

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 98/2023/DS-ST

Ngày: 05/04/2023

V/v Tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Nghĩa

2. Bà Nguyễn Thị Thu Sương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Diệu - Kiểm sát viên

Trong ngày 05 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 234/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2022 về Tranh chấp đòi lại tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lý Ngọc H, sinh năm 1962; nơi cư trú: Ấp P, xã H, huyện A, tỉnh An Giang, (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Trần Quan S, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ 11, ấp B, xã C, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn ông Lý Ngọc H trình bày:**

Trước đây giữa ông với ông Trần Quan S có mua bán vật tư nông nghiệp. Ông S mua vật tư nông nghiệp (phân bón, thuốc trừ sâu) để canh tác lúa. Khi kết thúc mùa vụ sẽ cộng sổ để tính tiền. Do chỗ làm ăn thân quen nên ông có cho ông S mượn tiền để canh tác lúa. Ngày 18/10/2018, ông với ông S sau khi kết sổ thì ông S còn nợ ông 70.489.000đồng (Bảy mươi triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn đồng) trong đó: tiền mua vật tư còn nợ 55.489.000đồng và tiền vay 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng). Các bên có làm Giấy xác nhận công nợ

ngày 18/10/2018 để làm căn cứ và ông S có giao cho ông một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS04152 ngày 07 tháng 9 năm 2016 do Sở Tài nguyên và môi trường An Giang cấp cho ông Trần Quan S sinh năm 1987, địa chỉ thường trú: xã B, huyện C, tỉnh An Giang để đảm bảo trả nợ. Từ ngày 18/10/2018 đến nay Trần Quan S không trả 70.489.000đồng (Bảy mươi triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn đồng) cho ông như cam kết.

Vì vậy, Ông yêu cầu ông Trần Quan S trả lại cho ông 70.489.000đồng (Bảy mươi triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn đồng), không yêu cầu tiền lãi. Khi ông Trần Quan S thực hiện trả toàn bộ 70.489.000đồng cho ông thì ông sẽ trả lại cho Trần Quan S 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS04152 ngày 07 tháng 9 năm 2016 do Sở Tài nguyên và môi trường An Giang cấp cho ông Trần Quan S sinh năm 1987, địa chỉ thường trú: xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

**Bị đơn ông Trần Quan S vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không có văn bản ghi ý kiến.*

** Tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn ông Lý Ngọc H và bị đơn ông Trần Quan S vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, ông Hạnh có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên đề nghị xét xử vắng mặt ông Hạnh ông S.

Về nội dung: Nguyên đơn ông Lý Ngọc H căn cứ Giấy xác nhận công nợ ngày 18/10/2018 để khởi kiện yêu cầu ông Trần Quan S trả lại số tiền 70.489.000đồng. Bị đơn ông Trần Quan S không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lý Ngọc H. Do đó, nguyên đơn ông Lý Ngọc H khởi kiện yêu cầu ông Trần Quan S trả lại số tiền 70.489.000đồng là có căn cứ. Nguyên đơn ông Lý Ngọc H đồng ý trả lại cho bị đơn ông Trần Quan S 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS04152 ngày 07 tháng 9 năm 2016 do Sở Tài nguyên và môi trường An Giang cấp cho ông Trần Quan S sinh năm 1987, địa chỉ thường trú: xã B, huyện C, tỉnh An Giang là sự tự nguyện của ông Lý Ngọc H nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng

[1.1] Căn cứ Đơn khởi kiện ngày 09/9/2022, ông Lý Ngọc H khởi kiện đòi ông Trần Quan S phải trả số tiền 70.489.000đồng, không yêu cầu tính lãi nên là tranh chấp đòi tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Trần Quan S đang cư trú tại xã B, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa

án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn ông Lý Ngọc H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Trần Quan S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có yêu cầu phản tố. Vì vậy, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.3] Khoản 1 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: Đương sự yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp. Khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Vì vậy, Nghĩa vụ chứng minh là của các đương sự. Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.

[2] Về nội dung vụ án

[2.1] Tại Giấy xác nhận công nợ ngày 18/10/2018, do ông Lý Ngọc H cung cấp thể hiện ông Trần Quan S thừa nhận nợ ông Lý Ngọc H số tiền 70.489.000đồng (Bảy mươi triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn đồng). Ông Lý Ngọc H trình bày từ ngày 18/10/2018 đến nay ông Trần Quan S không trả 70.489.000đồng (Bảy mươi triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn đồng) theo Giấy xác nhận công nợ ngày 18/10/2018 cho ông. Tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *“Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”*. Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Bị đơn ông Trần Quan S không phản đối Giấy xác nhận công nợ ngày 18/10/2018 do ông Lý Ngọc H cung cấp, không phản đối yêu cầu đòi số tiền 70.489.000đồng của ông Lý Ngọc H, không cung cấp chứng cứ chứng minh đã trả số tiền 70.489.000đồng theo Giấy xác nhận công nợ ngày 18/10/2018 cho ông Lý Ngọc H.

Như vậy, Giấy xác nhận công nợ ngày 18/10/2018 ông Trần Quan S đã xác nhận còn nợ ông Lý Ngọc H số tiền 70.489.000đồng; bằng việc ký giấy xác nhận này thể hiện số tiền 70.489.000đồng là tài sản của ông Lý Ngọc H mà ông Trần Quan S phải có nghĩa vụ trả cho ông Lý Ngọc H. Từ ngày 18/10/2018 đến nay ông Trần Quan S chưa trả 70.489.000đồng cho ông Lý Ngọc H là vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Ông Lý Ngọc H khởi kiện đòi ông Trần Quan S trả số tiền 70.489.000đồng, không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử, căn cứ vào Điều 166, Điều 275 và 280 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc ông Trần Quan S phải trả cho

ông Lý Ngọc H số tiền 70.489.000đồng (Bảy mươi triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn đồng).

[2.2] Ông Lý Ngọc H trình bày khi lập Giấy xác nhận công nợ ngày 18/10/2018 ông Trần Quan S có giao cho ông 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS04152 ngày 07 tháng 9 năm 2016 do Sở Tài nguyên và môi trường An Giang cấp mang tên ông Trần Quan S sinh năm 1987, địa chỉ thường trú: xã B, huyện C, tỉnh An Giang; Ông đồng ý trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này lại cho ông Trần Quan S. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn ông Lý Ngọc H và có lợi cho phía bị đơn ông Trần Quan S nên Hội đồng xét xử ghi nhận: Ông Lý Ngọc H có nghĩa vụ trả lại cho ông Trần Quan S 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS04152 ngày 07 tháng 9 năm 2016 do Sở Tài nguyên và môi trường An Giang cấp mang tên Trần Quan S.

[3] Về án phí: Ông Trần Quan S bị buộc phải trả tiền cho ông Lý Ngọc H nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 166, 275, 280, 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý Ngọc H

Buộc ông Trần Quan S phải trả cho ông Lý Ngọc H số tiền 70.489.000đồng (Bảy mươi triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn đồng)

Ông Lý Ngọc H có nghĩa vụ trả lại cho ông Trần Quan S 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS04152 ngày 07 tháng 9 năm 2016 do Sở Tài nguyên và môi trường An Giang cấp mang tên Trần Quan S sinh năm 1987, địa chỉ thường trú: xã B, huyện C, tỉnh An Giang

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải trả thêm lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Ông Trần Quan S phải chịu 3.524.000đồng (Ba triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lý Ngọc H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được nhận lại 1.762.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004901 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của nguyên đơn ông Lý Ngọc H và bị đơn ông Trần Quan S là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Lưu VP; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Diệp